

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn
tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, ngày 25 tháng 5 năm 2017, của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT, ngày 31 tháng 8 năm 2017, của Bộ Công Thương, về việc quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 279/TTr-SCT ngày 07 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1416/QĐ-UBND, ngày 29/6/2011, của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, (Thủ trưởng) ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nhsuong.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) trong việc quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp (viết tắt là CCN) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Việc giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất, kinh doanh trong CCN thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

3. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến CCN không quy định tại Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (gọi chung là chủ đầu tư hạ tầng).

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của CCN.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp; Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật, đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN.

b) Các doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật; tuân thủ nguyên tắc quản lý CCN theo Quy chế này.

c) Các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, Sở Công Thương và các cơ quan chức năng phải trả lời đúng thời gian quy định.

d) Công tác thanh tra đối với các doanh nghiệp thực hiện đúng theo Luật Thanh tra và các văn bản hiện hành có liên quan. Sở Công Thương là đầu mối chủ động phối hợp các sở, ban, ngành thực hiện.

2. Phương thức phối hợp

a) Đối với cơ quan chủ trì

- Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến hoặc gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp.

- Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến CCN thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

- Khi được hỏi ý kiến, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản chậm nhất trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

- Cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến quản lý CCN theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan phối hợp.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung cụ thể

a) Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển CCN.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư CCN, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN theo từng giai đoạn.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN.

d) Tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về CCN; tổ chức các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động phát triển CCN; xây dựng và quản lý thông tin về CCN.

g) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển CCN.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

a) Sở Công Thương chủ trì thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều này.

b) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan, có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; hướng dẫn giải quyết các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch phát triển CCN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, ngày 25/5/2017, của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN (viết tắt là Nghị định 68/2017/NĐ-CP) và Thông tư số 15/2017/TT-BCT, ngày 31/8/2017, của Bộ Công Thương, về việc quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (viết tắt là Thông tư số 15/2017/TT-BCT) và các quy định khác có liên quan.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

a) Sở Công Thương chủ trì thực hiện lập, thẩm định, trình phê duyệt và công bố quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh rút CCN ra khỏi quy hoạch thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8 và 9, tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) UBND cấp huyện chủ trì thực hiện lập hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh rút CCN trên địa bàn huyện, gửi hồ sơ đề nghị cho Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì tổ chức thẩm định, trình phê duyệt bổ sung, điều chỉnh rút CCN ra khỏi quy hoạch.

c) Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt thành lập, mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13 và 14, tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN theo quy định, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì tổ chức thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN.

c) Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng đặc thù tại Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015, của Chính phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Thông tư số 12/2016/TT-BXD, ngày 29/6/2016, của Bộ Xây dựng, quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) UBND cấp huyện hoặc chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thuộc khu vực được giao quản lý hoặc đầu tư, gửi Sở Xây dựng có ý kiến thống nhất bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn về trình tự thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN theo quy định.

c) Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến đối với quy hoạch chi tiết CCN.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung hồ sơ, trình tự thủ tục về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015, của Chính phủ, về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05/4/2017, của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Sở Xây dựng, có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và Quyết định số 1292/QĐ-UBND, ngày 03/6/2016, của UBND tỉnh, về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền thẩm định, quyết định đầu tư, đấu thầu các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

c) Chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, gửi Sở Xây dựng thẩm định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015, của Chính phủ, về việc quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT, ngày 29/5/2015, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, về việc đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT, ngày 14/10/2016, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, về việc bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các quy định khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Sở Tài nguyên và Môi trường, có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì tổ chức thẩm định, trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

c) Chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, thẩm định theo quy định.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung thu hồi đất, cho thuê đất

a) Thu hồi đất: Thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014, của Chính phủ, về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014, của Chính phủ, về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017, của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT, ngày 30/6/2014, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, về việc quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, ngày 29/9/2017, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND, ngày 17/06/2015, của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND, ngày 06/7/2018, của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND và các quy định khác có liên quan.

b) Cho thuê đất: Thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014, của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017, của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai năm 2013; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT, ngày 02/6/2014, của Bộ Tài

nguyên và Môi trường, quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT, ngày 27/01/2015, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, ngày 29/9/2017, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Sở Tài nguyên và Môi trường, có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

b) UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng CCN, chủ trì tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng CCN theo quy định.

c) Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các nội dung, thủ tục cụ thể

a) Nội dung, hồ sơ, trình tự cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015, của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2014.

b) Nội dung thu hồi đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và 2, Điều 11, của Quy chế này.

c) Nội dung, hồ sơ, trình tự cấp phép xây dựng trong CCN thực hiện theo quy định tại Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND, ngày 22/12/2016, của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND, ngày 18/6/2018, của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4, của Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND, và các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng.

Đối với các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng.

d) Nội dung phương án chữa cháy thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/07/2014, của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014, của Bộ Công an, quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP.

e) Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015, của Chính phủ, quy định về

quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT, ngày 29/5/2015, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư, có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì thực hiện thủ tục cấp quyết định chủ trương đầu tư, thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì tổ chức thẩm định, xác nhận các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực môi trường và thực hiện việc thu hồi đất, thủ tục cho thuê đất cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định.

c) Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Kiên Giang, phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ trong CCN theo thẩm quyền; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với CCN theo quy định.

d) UBND cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn và cấp phép xây dựng, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định. Đồng thời, theo dõi và lưu hồ sơ liên quan đến xây dựng dự án trong CCN.

e) Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

g) Chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào CCN và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê triển khai dự án.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN. Xây dựng, phê duyệt quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN đảm bảo không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư hạ tầng. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN có trách nhiệm sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, công tác thông tin, báo cáo

1. Các nội dung cụ thể

a) Nội dung hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN: Đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự, sử dụng hạ tầng, dịch vụ công cộng, tiện ích.

b) Nội dung thông tin, báo cáo: Tình hình phát triển các CCN trên địa bàn tỉnh; tình hình hoạt động của CCN trên địa bàn cấp huyện; tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các dự án đầu tư trong CCN.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN; phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục đầu tư; hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc tuyển dụng, đào tạo lao động phục vụ yêu cầu sản xuất, kinh doanh; phổ biến đến các doanh nghiệp quy định của Quy chế này và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành về CCN.

b) Chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất, kinh doanh trong CCN; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc xử lý đối với các dự án đầu tư trong CCN vi phạm pháp luật, đã ngừng hoạt động hoặc không thực hiện sau 12 tháng.

c) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN có trách nhiệm sử dụng đất, triển khai dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng nội dung hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư hạ tầng và nội dung quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; trường hợp quá thời hạn quy định phải báo cáo chủ đầu tư hạ tầng và cơ quan có thẩm quyền gia hạn theo quy định; thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự, nộp các khoản tiền sử dụng hạ tầng, dịch vụ công cộng, tiện ích khác theo thỏa thuận.

d) Sở Công Thương, phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện; cơ quan thống kê cấp huyện; chủ đầu tư hạ tầng; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN có trách nhiệm thực hiện báo cáo định kỳ theo đúng nội dung, thời gian quy định tại Điều 12, của Thông tư 15/2017/TT-BCT.

e) Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư hạ tầng và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong CCN về việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển CCN theo quy định.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

a) Sở Công Thương, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá 01 (một) lần trong 01 (một) năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong CCN.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Sở Công Thương, là cơ quan đầu mối quản lý về CCN trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

a) Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của CCN;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức

thẩm định đề án hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn;

c) Chủ trì, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển CCN trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương;

d) Chủ trì, thẩm định thành lập, mở rộng CCN, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Trường hợp điều chỉnh quy mô diện tích CCN lớn hơn 05 ha thì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến thỏa thuận với Bộ Công Thương;

e) Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của CCN; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về CCN;

g) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình CCN; đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu sử dụng đất của CCN trong từng giai đoạn; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu CCN trên địa bàn tỉnh;

h) Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của các dự án trong CCN.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Căn cứ tình hình khả năng cân đối của ngân sách tỉnh hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán để đơn vị thực hiện theo quy định;

b) Hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng thực hiện việc khấu trừ tiền thuê đất theo chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN của tỉnh theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn ngân sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN 5 năm và hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương;

b) Chủ trì xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào các CCN trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp Sở Công Thương đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương về đầu tư CCN theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo hình thức đối tác công tư;

d) Chủ trì và thực hiện các thủ tục sau: Cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; thực hiện cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; quyết định ngừng hoạt động dự án, giãn tiến độ đầu tư, chấm dứt hoạt động đầu tư và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư.

4. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, quyết định thu hồi đất đối



với trường hợp thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh; cho thuê đất đối với dự án đầu tư CCN;

b) Hướng dẫn, thực hiện các hồ sơ, thủ tục về đất đai, môi trường cho các tổ chức thực hiện dự án CCN theo quy định.

c) Chủ trì, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về đất đai, môi trường trong CCN;

d) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trong CCN.

5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Cấp giấy phép xây dựng các công trình đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các CCN đúng theo quy định hiện hành.

c) Phối hợp, hướng dẫn về trình tự thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN theo quy định của Luật xây dựng.

6. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp Sở Công Thương, đề xuất bố trí quy hoạch đầu nối giao thông CCN theo quy định;

b) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông phục vụ phát triển CCN. Có kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý để đảm bảo phục vụ cho các CCN.



7. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ cho các CCN, kế hoạch đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho nhân dân bị thu hồi đất phục vụ cho phát triển CCN.

b) Theo dõi tình hình cung cầu và sự biến động cung cầu lao động trong CCN làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch, định hướng công tác đào tạo nghề, kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật lao động, luật bảo hiểm xã hội, cấp giấy phép lao động nước ngoài và xử lý vi phạm pháp luật lao động; giải quyết các tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Trách nhiệm của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN; hỗ trợ các

doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN về thông tin thị trường, tham gia hội chợ, xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu tiêu thụ sản phẩm.

9. Các sở, ban, ngành và đơn vị khác liên quan

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao đối với các CCN trên địa bàn.

10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

UBND cấp huyện, ngoài việc thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng, thẩm quyền còn tham gia quản lý nhà nước đối với các CCN, gồm các công việc như sau:

a) Chỉ đạo Phòng kinh tế hoặc Phòng kinh tế và Hạ tầng, trong việc thực hiện chức năng đầu mối giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về CCN;

b) Chỉ đạo lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch CCN trên địa bàn; chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng CCN; chỉ đạo Trung tâm Phát triển CCN (nếu có thành lập) tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các CCN trên địa bàn sau khi được phê duyệt;

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, quyết định thu hồi đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thu hồi đất của UBND cấp huyện; hướng dẫn trình tự, thủ tục lập hồ sơ về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư..., để nhanh chóng triển khai CCN trên địa bàn;

d) Tổ chức công bố, công khai các quy hoạch chung xây dựng CCN và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng CCN liên quan đến địa giới hành chính do mình quản lý;

e) Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển các CCN trên địa bàn và tham gia có ý kiến về lựa chọn đơn vị kinh doanh hạ tầng CCN;

g) Vận động, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào CCN theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp với Sở Công Thương, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp trong CCN theo quy định;

i) Báo cáo tình hình hoạt động của các CCN trên địa bàn định kỳ hàng quý và đột xuất cho Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và theo quy định của pháp luật có liên quan. Định kỳ, Sở Công Thương tổng hợp việc triển khai thực hiện Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Sở Công Thương, là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các CCN trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định và có trách nhiệm hướng dẫn, xử lý hoặc đề xuất UBND tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp trong quá trình thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp thì kịp thời phản ánh về Sở Công Thương, để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /*ll*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng